

PHÁP LỆNH

THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ

Để thi hành tốt công tác thi hành án phạt tù và nâng cao hiệu quả việc giáo dục người chấp hành hình phạt tù;

Căn cứ vào Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Pháp lệnh này quy định việc thi hành án phạt tù.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Thi hành án phạt tù là buộc những người bị kết án tù có thời hạn, tù chung thân chấp hành hình phạt tại trại giam nhằm giáo dục họ trở thành người lương thiện.

Điều 2

Căn cứ để thi hành án phạt tù là bản án, quyết định phạt tù đã có hiệu lực pháp luật và quyết định thi hành bản án, quyết định đó của Toà án.

Điều 3

Trong thời gian chấp hành hình phạt, người bị kết án tù phải bị giam giữ, phải lao động và học tập theo quy định của pháp luật.

Điều 4

Nghiêm cấm mọi hình thức nhục hình, xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với người đang chấp hành hình phạt tù.

Điều 5

Chính phủ thống nhất quản lý Nhà nước về công tác thi hành án phạt tù trong phạm vi cả nước; ban hành quy chế trại giam; quyết định các chế độ, kinh phí và các vấn đề khác có liên quan đến việc thi hành án phạt tù nhằm bảo đảm bản án, quyết định phạt tù đã có hiệu lực pháp luật phải được thi hành kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật.

Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng giúp Chính phủ quản lý công tác thi hành án phạt tù và tổ chức công tác thi hành án phạt tù.

Điều 6

Toà án, Viện kiểm sát có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý và thi hành án phạt tù trong công tác thi hành án và kịp thời ra những quyết định có liên quan đến việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Điều 7

Viện kiểm sát kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác thi hành án phạt tù, bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

Điều 8

Cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, gia đình người bị kết án tù và công dân có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thi hành án phạt tù trong công tác thi hành án và giúp đỡ

người đã chấp hành xong hình phạt tù tạo lập cuộc sống bình thường.

CHƯƠNG II

CƠ QUAN QUẢN LÝ CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ

Điều 9

Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng trong phạm vi trách nhiệm của mình có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- 1- Giúp Chính phủ chuẩn bị các dự án luật, dự án pháp lệnh và các dự án khác về công tác thi hành án phạt tù;
- 2- Chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện công tác thi hành án phạt tù; trực tiếp quản lý hệ thống trại giam; quyết định việc thành lập, giải thể các trại giam;
- 3- Hướng dẫn giám thị trại giam thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, giam giữ, giáo dục, lao động và học tập đối với người đang chấp hành hình phạt tù;
- 4- Thực hiện thanh tra Nhà nước về công tác thi hành án phạt tù;
- 5- Quản lý công tác đào tạo cán bộ và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ làm công tác thi hành án phạt tù;
- 6- Quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật và trang bị, thiết bị cần thiết cho việc thi hành án phạt tù.

Điều 10

Trại giam là nơi chấp hành hình phạt của người bị kết án tù. Tổ chức bộ máy quản lý của trại giam gồm có giám thị, Phó giám thị, quản giáo, chuyên viên, nhân viên, kỹ thuật viên và sĩ quan, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang bảo vệ.

Giám thị trại giam chỉ huy cán bộ, chiến sĩ và chịu trách nhiệm về việc quản lý, giam giữ, giáo dục người chấp hành hình phạt tù ở trại giam theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tình chất tội phạm, mức án của người chấp hành hình phạt tù, trại giam được phân làm 3 loại: Trại giam loại một, trại giam loại hai, trại giam loại ba.

Người chấp hành hình phạt tù là người chưa thành niên hoặc là nữ được giam giữ ở khu vực riêng trong trại giam theo chế độ quản lý, giáo dục, lao động, học tập và sinh hoạt phù hợp với giới tính, lứa tuổi.

Điều 11

Trại giam loại một là nơi giam giữ, giáo dục:

- 1- Người bị kết án tù về tội đặc biệt nguy hiểm xâm phạm an ninh quốc gia;
- 2- Người bị kết án tù thuộc loại tái phạm nguy hiểm;
- 3- Người bị kết án tù 20 năm, tù chung thân;

Điều 12

Trại giam loại hai là nơi giam giữ, giáo dục:

- 1- Người bị kết án tù về các tội khác xâm phạm an ninh quốc gia;
- 2- Người bị kết án tù trên 5 năm đến dưới 20 năm.

Điều 13

Trại giam loại ba là nơi giam giữ, giáo dục:

- 1- Người bị kết án tù không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 11, Điều 12 của Pháp lệnh này;
- 2- Người bị kết án tù là người chưa thành niên.

Điều 14

Trại giam có các nhà giam. Nhà giam phải bảo đảm an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Chính phủ.

Trại giam có buồng kỷ luật là nơi giam người đang chấp hành hình phạt tù vi phạm quy chế trại giam.

CHƯƠNG III

THỦ TỤC THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ

Điều 15

Khi đưa người bị kết án tù vào trại giam để Chấp hành hình phạt, cơ quan thi hành án phạt tù phải bảo đảm có đủ các giấy tờ sau đây:

- 1- Bản sao bản án, quyết định phạt tù đã có hiệu lực pháp luật và quyết định thi hành bản án, quyết định đó của Toà án;
- 2- Danh chỉ bản xác định căn cước của người bị kết án tù;
- 3- Quyết định của cơ quan quản lý trại giam đưa người bị kết án tù vào trại giam.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày tiếp nhận người bị kết án tù vào trại giam, giám thị trại giam phải thông báo bằng văn bản cho Toà án đã ra quyết định thi hành án, cơ quan quản lý thi hành án và thân nhân người bị kết án biết.

Điều 16

Việc cho người đang chấp hành hình phạt tù ra khỏi trại giam hoặc chuyển họ từ trại giam này đến trại giam khác chỉ được thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 17

Việc hoãn thi hành án phạt tù phải theo đúng quy định tại các điều 231, 233 của Bộ luật tố tụng hình sự. Toà án đã cho hoãn chấp hành hình phạt tù phải ra quyết định thi hành để khi hết thời hạn được hoãn, người bị kết án phạt tù phải vào ngay trại giam để chấp hành hình phạt tù.

Việc giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù phải theo đúng quy định tại các điều 49, 51 của Bộ luật hình sự và các điều 237, 238 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc tạm đình chỉ thi hành án phạt tù phải theo đúng quy định tại các điều 232, 233 của Bộ luật tố tụng hình sự. Toà án đã cho tạm đình chỉ thi hành án phạt tù phải ra quyết định tiếp tục thi hành án để khi hết thời hạn, người được tạm đình chỉ thi hành án phải vào ngay trại giam để tiếp tục chấp hành hình phạt.

Điều 18

Khi người bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt thì đúng ngày đó, giám thị trại giam phải trả tự do cho họ, cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong hình phạt tù và giới thiệu họ về Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi họ cư trú; đồng thời phải báo cáo bằng văn bản cho cơ quan quản lý trại giam và cơ quan quản lý thi hành án phạt tù.

CHƯƠNG IV
CHẾ ĐỘ GIAM GIỮ, GIÁO DỤC, LAO ĐỘNG VÀ
SINH HOẠT ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐANG CHẤP HÀNH HÌNH PHẠT TÙ

Điều 19

Người đang chấp hành hình phạt tù phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp lệnh này và Quy chế, nội quy về giam giữ, giáo dục, lao động.

Điều 20

Người đang chấp hành hình phạt tù được Nhà nước cung cấp tiêu chuẩn ăn, ở phù hợp với các đối tượng chấp hành hình phạt theo quy định của Chính phủ.

Điều 21

Định kỳ, người chấp hành hình phạt tù được Nhà nước cấp phát quần áo, chăn, chiếu, màn, các đồ dùng thiết yếu khác và phương tiện bảo hộ lao động, căn cứ vào giới tính, điều kiện khí hậu và tính chất công việc mà họ phải làm; chế độ cấp phát và mẫu quần, áo do Chính phủ quy định.

Người đã chấp hành xong hình phạt tù được trả lại đầy đủ tiền bạc và tài sản khác mà họ ký gửi ở trại giam; được cấp tiền tàu xe, tiền ăn trên đường về nơi cư trú.

Điều 22

Trong thời gian chấp hành hình phạt tù, người bị kết án tù phải lao động. Chế độ lao động và việc sử dụng kết quả lao động của họ do Chính phủ quy định.

Điều 23

Trong thời gian chấp hành hình phạt tù, người kết án tù được học pháp luật, giáo dục công dân, học văn hoá, học nghề, được thông tin về chính sách, thời sự phù hợp với điều kiện của trại giam.

Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng trong việc thực hiện chương trình giáo dục quy định tại Điều này.

Điều 24

Người đang chấp hành hình phạt tù được tham gia hoạt động văn hoá, văn nghệ và thể dục, thể thao phù hợp với yêu cầu giam giữ, giáo dục và điều kiện của trại giam.

Điều 25

Trong thời gian chấp hành hình phạt tù, người bị kết án tù được gửi và nhận thư, bưu kiện, bưu phẩm, gặp nhân thân và nhận quà theo quy chế trại giam.

Điều 26

Người đang chấp hành hình phạt tù có quyền khiếu nại, tố cáo về những quyết định hoặc hành vi trái pháp luật của cá nhân và cơ quan thi hành án phạt tù, của những người, cơ quan khác và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hành vi cố ý khiếu nại, tố cáo sai sự thật của mình.

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của người đang chấp hành hình phạt tù phải theo đúng pháp luật.

Điều 27

Người đang chấp hành hình phạt tù được hưởng chế độ phòng, chống dịch bệnh, khám và chữa bệnh ở bệnh xá của trại giam. Trường hợp mắc bệnh nặng phải điều trị tại cơ sở chữa bệnh khác của Nhà nước, thì giám

thị trại giam thông báo cho thân nhân người đó biết.

Khi người đang chấp hành hình phạt tù có dấu hiệu mắc bệnh tâm thần thì theo đề nghị của giám thị trại giam, cơ quan quản lý thi hành án có thẩm quyền phải trưng cầu giám định pháp y. Căn cứ vào kết luận giám định, Toà án có thẩm quyền ra quyết định đưa người mắc bệnh tâm thần vào cơ sở chuyên khoa để bắt buộc chữa bệnh. Sau khi khỏi bệnh, người đó phải tiếp tục chấp hành hình phạt tù.

Bộ Y tế phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng và Bộ Tài chính tổ chức việc phòng, chống dịch bệnh, khám và chữa bệnh cho người đang chấp hành hình phạt tù; tổ chức các cơ sở chuyên khoa y tế để bắt buộc chữa bệnh đối với người đang chấp hành hình phạt tù mắc bệnh tâm thần.

Kinh phí về phòng, chống dịch bệnh, khám và chữa bệnh cho người đang chấp hành hình phạt tù do ngân sách Nhà nước cấp.

Điều 28

Khi người đang chấp hành hình phạt tù chết trong trại giam, giám thị trại giam có trách nhiệm báo ngay cho cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và cơ quan y tế gần nhất đến lập biên bản xác nhận nguyên nhân chết, có chứng kiến của đại diện những người đang chấp hành hình phạt tù; làm thủ tục khai tử với chính quyền cơ sở; đồng thời thông báo cho thân nhân người chết và Toà án cấp tỉnh hoặc Toà án quân sự cấp quân khu nơi có trại giam biết trước khi tổ chức việc chôn cất.

Người đang chấp hành hình phạt tù chết hoặc bị thương tật do tai nạn lao động thì được thực hiện chế độ bảo hiểm theo quy định của Chính phủ.

Điều 29

Người đang chấp hành hình phạt tù được hưởng các quyền công dân trừ những quyền bị pháp luật hoặc Toà án tước.

Điều 30

Người đang chấp hành hình phạt tù mà tích cực lao động, học tập hoặc lập công thì được biểu dương; tăng thêm số lần gặp thân nhân, số lượng quà do thân nhân gửi đến; được thưởng tiền, hiện vật hoặc giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

Điều 31

Người đang chấp hành hình phạt tù vi phạm quy định của Pháp lệnh này hoặc quy chế trại giam, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý theo một trong các hình thức sau đây:

- Cảnh cáo;
- Bị phạt giam tại buồng kỷ luật đến 7 ngày và có thể gia hạn đến 15 ngày;
- Truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 32

Giám thị trại giam có trách nhiệm định kỳ thông báo tình hình chấp hành hình phạt của người đang chấp hành hình phạt tù cho thân nhân người đó và yêu cầu thân nhân của họ tham gia giáo dục người đang chấp hành hình phạt tù.

Điều 33

Hai tháng trước khi người bị kết án tù hết thời hạn chấp hành hình phạt tại trại giam, giám thị trại giam phải thông báo cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi họ sẽ về cư trú.

Chính quyền địa phương nói trên cùng với tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và gia đình người đã chấp hành

xong hình phạt tù có trách nhiệm giúp đỡ người đó tạo lập cuộc sống bình thường và thi hành hình phạt bổ sung, nếu bản án đối với họ có tuyên hình phạt này.

CHƯƠNG V

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 34

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thi hành án phạt tù thì được khen thưởng theo chế độ hiện hành của Nhà nước.

Điều 35

Người nào vi phạm các quy định của Pháp lệnh này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, hậu quả xảy ra mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Người có trách nhiệm thi hành án phạt tù mà lạm dụng chức vụ, quyền hạn làm trái những quy định của Pháp lệnh này hoặc thiếu trách nhiệm trong việc thi hành án phạt tù thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 36

Người nước ngoài, người không có quốc tịch bị Toà án Việt Nam kết án tù thì phải chấp hành hình phạt theo quy định của Pháp lệnh này, nếu pháp luật Việt Nam hoặc các điều ước quốc tế mà Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia không quy định khác.

Điều 37

Những quy định trước đây trái với Pháp lệnh này đều bãi bỏ.

Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh này.

Hà Nội, ngày 8 tháng 3 năm 1993